

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
SẢN XUẤT BẢO NGỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /2022/CBTT-BN

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

Trụ sở chính: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Fax: 0243 780 5024

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Đức Thuấn**

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc công bố thông tin bổ sung:

- Nghị quyết số 13/2021/NQ/HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ngày 16/07/2021 về việc thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 13/06/2022 tại đường dẫn: <https://banhbaongoc.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 13/2021/NQ/HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ngày 16/07/2021.

Ngày 13 tháng 06 năm 2022
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Đức Thuấn

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị số: 14/2021/BBH-HĐQT ngày 16 tháng 07 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết nguồn vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng như sau:

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán và kế hoạch sử dụng vốn thu được:
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 8.000.000 cổ phiếu
 - Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phần
 - Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: **160.000.000.000** đồng
 - Kế hoạch sử dụng vốn thu được dự kiến như sau:

STT	Kế hoạch sử dụng	Số tiền (đồng)
1	Thuê đất để xây dựng nhà máy	16.000.000.000
2	Đầu tư xây dựng nhà máy	36.000.000.000
3	Mua sắm máy móc thiết bị	42.000.000.000
4	Bổ sung vốn lưu động	66.000.000.000
	Tổng cộng	160.000.000.000

2. Phương án sử dụng vốn chi tiết nguồn vốn thu được từ đợt chào bán:

a) Thuê đất để xây dựng nhà máy

- Thông tin đơn vị cho thuê đất:

Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng

Địa chỉ: 61A Nguyễn Văn Cừ, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng

Mã số thuế: 0400503777

- Thông tin về lô đất thuê:

Vị trí lô đất: Lô U1-U3, đường ven DT602, Khu công nghiệp Hòa Khánh mở rộng, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng;

Tổng diện tích: 7.921 m²

- Thời hạn thuê lại đất: kể từ ngày bàn giao lô đất đến ngày 25/03/2054
- Số tiền thuê dự kiến: **16.000.000.000** đồng

b) Đầu tư xây dựng nhà máy

Dự kiến Công ty sẽ tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy tại lô đất thuê như sau:

- Công trình: Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc Miền Trung
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
- Địa điểm: Lô U1-U3, đường ven DT602, Khu công nghiệp Hòa Khánh mở rộng, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
- Đơn vị tư vấn xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư Nhà thép Việt Nam
- Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến theo phương án phát hành: **36.000.000.000** đồng
- Dự toán chi phí xây dựng: **36.004.500.000** đồng (số tiền còn thiếu dự kiến được tài trợ từ nguồn vốn tự có của Công ty), chi tiết như sau:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Vật liệu	Nhân công	Tổng cộng (đồng)
1	Xây dựng kết cấu thép	LOT	1,0	15.051.954.273	5.821.121.610	20.873.075.883
2	Hệ thống điện	LOT	1,0	1.046.282.400	261.570.600	1.307.853.000
3	Hệ thống điều hòa	LOT	1,0	226.563.680	56.640.920	283.204.600
4	Hệ thống cấp thoát nước trong nhà	LOT	1,0	297.019.147	74.254.787	371.273.933
5	Hệ thống PCCC	LOT	1,0	2.641.216.311	660.304.078	3.301.520.389
6	Trạm điện	LOT	1,0	798.000.000	199.500.000	997.500.000
7	Đường	LOT	1,0	1.090.179.896	272.544.974	1.362.724.870
8	Nhà phụ trợ	LOT	1,0	318.756.025	208.939.100	521.412.400
9	Bể ngầm PCCC (739,8 m ³)	LOT	1,0	1.021.882.719	255.470.680	1.277.353.399
10	Cây xanh	LOT	1,0	139.872.000	34.968.000	174.840.000
11	Cổng, tường rào	LOT	1,0	547.080.000	136.770.000	683.850.000
12	Hệ thống xử lý nước thải	LOT	1,0	460.000.000	128.800.000	588.800.000
13	Hệ thống thoát nước	LOT	1,0	820.000.000	168.000.000	988.000.000
Giá trị chưa bao gồm VAT						32.731.408.474
Thuế VAT 10%						3.273.140.847
Tổng giá trị sau thuế						36.004.549.321
Tổng giá trị làm tròn						36.004.500.000

c) Mua sắm máy móc thiết bị

- Đơn vị cung cấp máy móc thiết bị: Công ty TNHH Bala Việt Nam
- Địa chỉ: Xóm 1, Thôn Anh Trai, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
- Mã số thuế: 0108930843
- Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến theo phương án phát hành: **42.000.000.000** đồng
- Số tiền dự kiến mua sắm máy móc thiết bị: **42.582.958.000** đồng (số tiền còn thiếu dự kiến được tài trợ từ nguồn vốn tự có của Công ty)
- Chi tiết danh mục máy móc thiết bị dự kiến mua sắm cho Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc Miền Trung:

STT	Chi tiết hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giá kệ kho	m	640	500.000	320.000.000
2	Xe nâng điện	cái	2	1.000.000.000	2.000.000.000
3	Xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất	m ²	630	450.000	283.500.000
4	Dựng phòng chức năng vật liệu panel chống cháy	m ²	600	2.000.000	1.200.000.000
5	Máy trộn bột	cái	4	138.000.000	552.000.000
6	Dây chuyền tạo hình	bộ	2	1.000.000.000	2.000.000.000
7	Dây chuyền tạo hình sừng hươu tự động	bộ	1	10.000.000.000	10.000.000.000
8	Xây và lắp thiết bị phòng ủ	m ²	80	1.500.000	120.000.000
9	Lò nướng tunnel	cái	2	2.500.000.000	5.000.000.000
10	Hệ thống áp suất dương	bộ	1	2.000.000.000	2.000.000.000
11	Máy đóng gói	m ²	4	800.000.000	3.200.000.000
12	Máy cắt lát	cái	1	2.000.000.000	2.000.000.000
13	Băng tải làm nguội	cái	3	100.000.000	300.000.000
14	Máy gọt bánh	cái	1	700.000.000	700.000.000
15	Xe nướng bánh	cái	129	5.000.000	645.000.000
16	Khay phẳng 46x72cm	cái	2100	250.000	525.000.000
17	Khay bánh ba múi	cái	450	750.000	337.500.000
18	Khay bánh dài 80g	cái	210	750.000	157.500.000
19	Khuôn bánh sw nhỏ	cái	1000	480.000	480.000.000
20	Khuôn bánh sw 275g	cái	768	730.000	560.640.000
21	Khuôn bánh sw hokkaido	cái	768	730.000	560.640.000
22	Máy nén khí trục vít không dầu	cái	1	1.500.000.000	1.500.000.000
23	Máy tạo khí nito tinh khiết 99,99%	cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000
24	Máy làm đá viên	cái	1	400.000.000	400.000.000
25	Chảo nấu nhân	cái	3	80.000.000	240.000.000
26	Nồi hơi điện	cái	2	40.000.000	80.000.000

27	Máy phát điện dự phòng 320 kva	cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000
28	Hệ thống băng tải làm nguội colling tower	bộ	1	750.000.000	750.000.000
29	Hệ thống phụ trợ đảm bảo an toàn VSTP	hệ thống	1	300.000.000	300.000.000
30	Hệ thống điện động lực	hệ thống	1	500.000.000	500.000.000
Tổng					38.711.780.000
Thuế GTGT 10%					3.871.178.000
Tổng cộng					42.582.958.000

d) *Bổ sung vốn lưu động*

Dự kiến số tiền còn lại từ nguồn vốn huy động được, Công ty sử dụng để bổ sung vốn lưu động, cụ thể như sau:

- Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến theo phương án phát hành: **66.000.000.000** đồng
- Số tiền dự kiến sử dụng để bổ sung vốn lưu động: **66.016.302.700** đồng (số tiền còn thiếu dự kiến được tài trợ từ nguồn vốn tự có của Công ty)
- Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn: nhập nguyên phụ liệu ngành bánh phục vụ cho sản xuất theo Hợp đồng nguyên tắc mua nguyên phụ liệu ngành giữa Công ty và các đối tác: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp, Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại Tiến Nhân, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hà Lan, Công ty TNHH Libra Việt Nam, chi tiết:

Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Đối tác dự kiến
Bột mỳ kim ngưu	Kg	216.000	11.700	2.527.200.000	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp
Bột mì bông hồng xanh	Kg	389.000	11.350	4.415.150.000	
Dầu Olein tinh luyện Nortalic can 25 kg	Can	3.200	445.000	1.424.000.000	
Dầu nành tinh luyện	Kg	96.000	25.000	2.400.000.000	
Bột mì bông hồng xanh	Kg	148.000	11.350	1.679.800.000	
Dầu Olein tinh luyện Nortalic BIB 18 kg	Thùng	9.600	275.000	2.640.000.000	
Bột mì VM5	Kg	100.000	9.220	922.000.000	Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại Tiến Nhân
Bột mì VM8	Kg	225.000	8.260	1.858.500.000	
Bột mì VM7	Kg	215.000	8.650	1.859.750.000	
Bột mì HQ8	Kg	90.000	8.650	778.500.000	
Bột mỳ 3 bông hồng đỏ	Kg	320.000	10.480	3.353.600.000	
Dầu Olein cọ tinh luyện hiệu Satelllite 18kg	Kg	45.210	24.820	1.122.112.200	
Dầu bơ thay thế - B nhãn hiệu Satelllite	Kg	9.500	26.500	251.750.000	Công ty TNHH Đầu tư
Kem Béo Non dairy Creamer HGH-3210	Kg	13.812	26.350	363.946.200	

Đường RS Nghệ An	Kg	208.680	12.200	2.545.896.000	và Thương mại Hà Lan
Bột mỳ BP7- 25Kg	Kg	75.200	11.120	836.224.000	
Kem không sữa non dairy creamer MK5	Kg	46.000	22.600	1.039.600.000	
Tinh bột bắp	Kg	87.600	10.100	884.760.000	
Bột mỳ Hồng Yến	Kg	89.600	11.500	1.030.400.000	
Bột ngô	Kg	28.000	10.200	285.600.000	
Dầu thực vật nhãn hiệu Freda	Thùng	14.300	305.000	4.361.500.000	
Chất ổn định (Cake gel - SP)	Kg	9.000	31.400	282.600.000	
Bột mỳ 3 bông hồng xanh	Kg	159.445	11.800	1.881.451.000	
Đường vàng LS	Kg	65.439	11.200	732.916.800	
Men five stars ngọt	Kg	6.812	31.000	211.172.000	
Sữa bột gầy bánh siêu mềm	Kg	9.890	68.050	673.014.500	
Sữa bột béo	Kg	18.640	78.500	1.463.240.000	
Phụ gia ngọt Mauri-500g	Kg	15.630	37.000	578.310.000	
Dầu bơ thay thế - B nhãn hiệu Satelllite	Kg	95.120	20.775	1.976.118.000	
Bột mỳ kim ngưu	Kg	204.000	11.600	2.366.400.000	
Non Daizy Creamer	Kg	16.300	25.900	422.170.000	
Non Dainy Creamer Cow Fat Powder 26%	Kg	45.760	28.700	1.313.312.000	
Bột nổi Uc	Kg	15.350	25.600	392.960.000	
Bột mỳ hoa ngọc lan	Kg	429.200	13.000	5.579.600.000	
Bột mỳ chia khóa đỏ	Kg	245.000	10.850	2.658.250.000	
Dầu olein	Kg	139.000	18.850	2.620.150.000	Công ty TNHH Libra Việt Nam
Bột mỳ	Kg	262.000	8.500	2.227.000.000	
Dầu bơ thay thế cái lân	Kg	105.000	20.850	2.189.250.000	
Shortening (soọc)	Kg	78.000	23.950	1.868.100.000	
Tổng cộng				66.016.302.700	



Điều 2: Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, ban Tổng giám đốc và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung trong Nghị Quyết này theo đúng quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *MS*

met

Lê Đức Thuận